

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày 25-3-2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1953; cư trú tại ấp B, xã N, thị xã H1, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1968;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1968;

Cùng cư trú tại ấp C1, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ông H có mặt; ông C, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên từ năm 2015 ông C và bà T có đến cửa hàng nhà ông mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất tính từ ngày mua đến ngày trả là 1,5%/tháng tính từ ngày nhận hàng. Sau đó đến ngày 23/12/2018, ông và vợ chồng ông C bà T chốt lại số nợ vợ chồng ông C bà T nợ ông là 45.618.000 đồng. Hai bên thỏa thuận hết 01 vụ lúa trả nợ cho ông, nếu trả tiền nợ trong 01 vụ lúa thì ông không tính lãi, còn nếu không trả tiền nợ theo thời hạn quy định thì hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 1,5%/tháng.

Ông đã đòi nhiều lần nhưng ông C và bà T không thanh toán nợ cho ông.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C và bà T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền nợ gốc là 45.618.000 (bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười tám nghìn) đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 1,5%/tháng từ ngày 23/12/2018 đến khi kết thúc vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ông bà có đến cửa hàng nhà ông H (tiệm Hoàng Dung) mua thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Mua bán với nhau từ năm 2015 đến năm 2017 thì ngưng. Năm 2016, 2017 ông bà trồng ớt bị thua lỗ nên chưa trả nợ cho ông H. Đến ngày 23/12/2018, ông bà chốt nợ với ông H còn nợ ông H 45.618.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Từ đó đến nay, ông bà chưa đóng lãi, chưa trả nợ gốc cho ông H.

Nay ông H yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông bà trả nợ gốc 45.618.000 đồng và lãi suất, ông bà đồng ý trả gốc lãi nhưng xin trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn H số tiền nợ gốc là 45.618.000 (bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười tám

ngàn) đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 1,5%/tháng từ ngày 23/12/2018 đến khi kết thúc vụ án; về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông C và bà T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt, theo khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C và bà T có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền nợ gốc là 45.618.000 (bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười tám ngàn) đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 1,5%/tháng từ ngày 23/12/2018 đến khi kết thúc vụ án; bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy nợ ngày 23/12/2018 (bút lục 29) và lời trình bày của ông H, ông C, bà T thấy rằng: Ông C và bà T có đến cửa hàng của ông H mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, đến ngày 23/12/2018, hai bên thống nhất số tiền ông C và bà T nợ ông H là 45.618.000 đồng. Ông C và bà T đồng ý trả nợ gốc 45.618.000 đồng và lãi suất; mức lãi suất ông H yêu cầu là 1,5%/tháng phù hợp Điều 468 Bộ luật Dân sự nên ghi nhận. Do đó, căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về số tiền nợ gốc là 45.618.000 đồng, tiền lãi trên số tiền nợ gốc 45.618.000 đồng tính từ ngày 23/12/2018 đến ngày xét xử 25/3/2022 theo mức lãi suất 1,5%/tháng, cụ thể là: Số tiền nợ gốc 45.618.000 đồng x 1,5%/tháng x 39 tháng 02 ngày = 26.732.148 đồng. Vì vậy, ông C và bà T có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền tổng cộng là 72.350.148 đồng.

[4] Về yêu cầu trả dần của bị đơn: Bị đơn yêu cầu được trả dần. Xét thấy, yêu cầu trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận và không phù hợp Điều 440 Bộ luật Dân sự nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả dần của bị đơn.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 72.350.148 đồng x 5% = 3.617.507 (ba triệu sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm linh bảy) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H đối với ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Lệ T.

Buộc ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Lệ T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn H số tiền 72.350.148 đồng (bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn một trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc 45.618.000 đồng và tiền lãi là 26.732.148 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.617.507 (ba triệu sáu trăm mười bảy nghìn năm trăm linh bảy) đồng.

Ông Trần Văn H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng